

Bản án số: 117/2025/HC-PT

Ngày: 13 - 02 - 2025

V/v “Khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực đất đai”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Cao Văn Tám

Bà Bùi Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1089/2024/TLPT-HC ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 290/2024/TLPT-HC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 214/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đoàn Văn Thanh L, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ thường trú: Số H đường D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Phan Thị V thuộc đoàn luật sư tỉnh A (có mặt).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở: Số F đường P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B: Ông Hồ P – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

quận B có:

1. Bà Hồ Thị H – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B (vắng mặt);

2. Bà Ngô Thị H1 – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B (có mặt);

3. Ông Nguyễn Ngọc A – Chuyên viên Phòng tài nguyên môi trường quận B (có mặt);

4. Bà Nguyễn Thị H2 – Chuyên viên Phòng tài nguyên môi trường quận B (vắng mặt);

5. Bà Đặng Thị Tuyết V1 - Chuyên viên Phòng tài nguyên môi trường quận B (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Mộng N, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số H đường D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Đoàn Văn Thanh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mộng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2023, 26/6/2023; đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/11/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện ông Đoàn Văn Thanh L trình bày:

Năm 2018 ông Nguyễn Văn N1 viết giấy tay chuyển nhượng cho ông L một ngôi nhà nhà cấp IV gắn liền với diện tích 44,3m² tại địa chỉ 7 đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi mua ông L tìm hiểu được biết đất có nguồn gốc của ông Nguyễn Minh H3 thể hiện tại hợp đồng năm 1969 do Ty điền địa tỉnh Gia Định cấp mang số thửa BH838, tờ bản đồ số 6, lô C, xã B. Khi ông H3 mất, ông để lại mảnh vườn này cho con trai là ông Nguyễn Minh C, sau đó ông C1 lô cắt bán cho nhiều người. Còn lại phần đất nhỏ có mộ gia tộc đến năm 2000 họ hàng bốc mộ xong thì ông C làm nhà trên phần đất này, năm 2005 được cấp số nhà 7 đường N. Năm 2006 ông Chánh T tờ tường trình về nguồn gốc nhà, đất được Ủy ban nhân dân Phường A1 xác nhận. Sau đó ông C tặng cho căn nhà này cho con ruột là ông Nguyễn Minh T1, năm 2013 ông T1 sửa lại nhà làm thêm gác lửng như hiện nay. Năm 2014, ông T1 chuyển nhượng lại cho ông N1. Năm 2018 ông N1 chuyển nhượng lại cho ông L quản lý, sử dụng đến nay.

Vì các hợp đồng bán nhà đất qua các lần đều giấy tay, khó làm Giấy mua chứng nhận nên năm 2022 ông L nhờ ông T1 đứng tên làm hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 25/5/2022, Ủy ban nhân dân quận B có Công văn số 1666/UBND-TNMT trả lời không có cơ sở để cấp Giấy chứng nhận đứng tên ông T1.

Ngày 13/12/2022, Ủy ban nhân dân phường T3 lập Biên bản số 27/BB-VPHC cho rằng ông L chiếm đất phi nông nghiệp (đất đường đi) tại khu vực đô thị diện tích 32,7m². Ngày 20/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 18675/QĐ-XPVPHC xử phạt ông L về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại đô thị. Ông L khiếu nại, ngày 03/3/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1230/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của ông L.

Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa xét xử hủy:

- Quyết định số 18675/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về xử phạt vi phạm hành chính.

- Quyết định số 1230/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về giải quyết khiếu nại lần đầu.

Ngoài ra, ông không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết nội dung nào khác.

Tại Công văn số 675/UBND-TNMT ngày 21/02/2024, Bản tự khai ngày 22/4/2024 người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B trình bày:

Năm 2022, ông Nguyễn Minh T1 nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số G đường N, Phường A, quận B kèm theo hồ sơ là Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty Trách nhiệm hữu hạn T4 lập ngày 27/4/2021 được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai quận B kiểm tra nội nghiệp ngày 13/5/2021. Bản vẽ thể hiện trong diện tích 44,3m² xin cấp Giấy chứng nhận thì có 11,6m² là đất mộ thuộc thửa đất số 19 (thể hiện tại Giấy chứng nhận cấp năm 2002 cho ông Nguyễn Bá T2), còn 32,7m² bị lấn chiếm là đất thuộc lộ giới hẻm (ký hiệu @) tại tờ bản đồ địa chính số 38 Phường A.

Theo lời khai của ông C, ông T1, vợ con ông C, thì nhà đất 44,3m² có nguồn gốc đất mộ của gia tộc ông C. Sau khi tộc họ bốc mộ xong thì khoảng năm 2003 ông C xây dựng nhà cấp IV. Năm 2009 ông C chết. Năm 2012 ông T1 sửa chữa là thêm gác lửng, năm 2014 ông T1 viết giấy tay sang nhượng cho ông Nguyễn Văn N1. Năm 2018 ông N1 viết giấy tay sang nhượng cho ông L. Do nhà đất đã sang nhượng cho ông L và trong 44,3m² xin cấp Giấy chứng nhận thì có 32,7m² đất lấn chiếm đường hẻm, nên ông T1 yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đứng tên ông T1 là không đúng quy định, vì vậy Ủy ban nhân dân quận không chấp nhận..

Để xử lý hành vi chiếm đất hẻm, ngày 13/12/2022 Ủy ban nhân dân Phường A1 phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận tiến hành kiểm tra lập Biên bản số 27/BB-VPHC đối với ông Đoàn Văn Thanh L về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị với diện tích 32,7m². Ngày 20/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 18675/QĐ – XPVPHC về xử phạt ông Đoàn Văn Thanh L 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về hành vi chiếm đất; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu trước khi vi phạm để trả lại đất lấn chiếm; buộc nộp lại 2.581.821 đồng là số lợi

bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm mà có. Sau đó ông L khiếu nại, ngày 03/3/2023 chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1230/QĐ-UBND về bác đơn khiếu nại của ông L.

Như vậy, năm 2003 ông C lấn đất đường hẻm để xây dựng nhà, nhưng sau đó ông L nhận chuyển nhượng nhà đất này và hiện tại ông L là người trực tiếp quản lý sử dụng, nên hành vi của ông L là hành vi chiếm đất, đề nghị Tòa bác đơn khởi kiện của ông L.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và đối thoại ngày 06/3/2024, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mộng N2 trình bày: Bà là vợ của ông Đoàn Văn Thanh L, bà thống nhất ý kiến trình bày của ông L. Bà không có ý kiến gì khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 290/2024/HC-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Bác đơn khởi kiện của ông Đoàn Văn Thanh L về yêu cầu hủy:

- Quyết định số 18675/QĐ - XPVPHC ngày 22/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về xử phạt vi phạm hành chính.

- Quyết định số 1230/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về giải quyết khiếu nại lần đầu

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quy định về chi phí tố tụng và án phí hành chính quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/7/2024 người khởi kiện ông Đoàn Văn Thanh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mộng N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Đoàn Văn Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L và bà N, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện xin xét xử vắng mặt.

Trong phần tranh luận:

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định không đầy đủ người tham gia tố tụng vì nguồn gốc nhà, đất là do ông C xây dựng năm 2003, năm 2009 ông C chết. Năm 2012 ông T1 coi nói xây thêm gác lửng, năm 2014 ông T1 viết giấy tay sang nhượng nhà cho ông N1. Năm 2018 ông N1 lập giấy tay sang nhượng lại cho ông L và ông L quản lý, sử dụng đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông N1, ông T1 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có thiếu sót. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định của Luật đất đai năm 2013 là không đúng, vì nhà, đất do ông C xây dựng năm 2003 nên phải áp dụng Luật đất đai năm 2003 để giải quyết vụ án. Nhà, đất là do ông L nhận chuyển nhượng, nên nếu có việc lấn chiếm thì ông C là người lấn chiếm. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản

sơ thẩm hoặc chấp nhận kháng cáo của ông L theo hướng sửa án sơ thẩm huỷ quyết định của người bị kiện.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện giữ nguyên nội dung đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đương sự có kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mộng N có kháng cáo nhưng vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện và không đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà N (do ông L và bà N là vợ chồng và có cùng yêu cầu kháng cáo).

[2] Ngày 13/12/2022, Ủy ban nhân dân phường A1, quận B lập Biên bản số 27/BB-VPHC đối với ông Đoàn Văn Thanh L do có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp (đất đường đi) tại khu vực đô thị có diện tích 32,7m² tại địa chỉ 7 đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 20/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 18675/QĐ-XPVPHC xử phạt ông L về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại đô thị. Ông L khiếu nại, ngày 03/3/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1230/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của ông L.

Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 18675/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

- Hủy Quyết định số 1230/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về giải quyết khiếu nại lần đầu.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

[3.1] Tại bản tường trình ngày 08/5/2006 của ông Nguyễn Minh C; Đơn tường trình và cam kết nguồn gốc nhà đất ngày 09/02/2023 của ông Nguyễn Minh T1; Văn bản ngày 14/3/2022 của những người ở hàng thừa kế thứ nhất của

ông Nguyễn Minh C; Giấy tay bán nhà ở và đất ở ngày 15/3/2018 giữa ông Đoàn Văn Thanh L và ông Nguyễn Văn N1 thể hiện: Nhà đất tại số G đường N, Phường A, quận B có nguồn gốc do ông C xây dựng trái phép năm 2003 trên diện tích đất 44,3m², năm 2009 ông C chết. Năm 2012, ông T1 coi nói xây thêm gác lửng, năm 2014 ông T1 viết giấy tay sang nhượng nhà cho ông Nguyễn Văn N1. Năm 2018 ông N1 lập giấy tay sang nhượng lại cho ông L và ông L quản lý, sử dụng đến nay. Vì nhà đất này qua các lần sang nhượng chỉ mua bán giấy tay, không đăng ký kê khai theo quy định pháp luật với cơ quan Nhà nước nên năm 2022 ông L nhờ ông T1 (chủ cũ) làm hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cho ông T1 đứng tên, mục đích sau khi có Giấy chứng nhận thì ông T1 làm thủ tục sang tên lại cho ông L.

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường A1 trong đơn xin cấp Giấy chứng nhận ngày 28/3/2022 của ông Nguyễn Minh T1, văn bản số 189/UBND ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân Phường A1 và Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty Trách nhiệm hữu hạn T4 lập ngày 27/4/2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận B kiểm tra nội nghiệp ngày 13/5/2021, thể hiện: Trong diện tích 44,3m² đất xin cấp Giấy chứng nhận thì 11,6m² có nguồn gốc đất mộ thuộc một phần thửa số 19, còn 32,7m² là đất lấn chiếm lộ giới đường hẻm theo tờ Bản đồ địa chính số 38 Phường A năm 2002.

Từ các tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở xác định phần diện tích 32,7m² (ký hiệu @) trong Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty Trách nhiệm hữu hạn T4 lập ngày 27/4/2021 là phần đất lộ giới đường hẻm, ông C đã lấn đất để xây dựng nhà vào năm 2003. Hành vi lấn đất của ông C không được Cơ quan chính quyền địa phương phát hiện xử lý kịp thời, dẫn đến ngôi nhà này tồn tại 21 năm (2003 đến 2024) và được sang nhượng giấy tay cho nhiều người. Phần đất này từ năm 2018 đến nay ông L trực tiếp quản lý, sử dụng. Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 thì ông L là người tiếp tục chiếm giữ phần đất này. Do đó, Ủy ban nhân dân Phường A1 lập Biên bản số 27/BB-VPHC ngày 13/12/2022 xác định ông L có hành vi vi phạm hành chính, chiếm đất phi nông nghiệp đối với diện tích 37,2m² là có căn cứ.

[3.2] Theo quy định tại khoản 2 và 9 Điều 7; khoản 4, 5, 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ - CP ngày 19/11/2019 được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 04/2022/NĐ - CP ngày 06/01/2022; Điều 4 Nghị định 91/2019/NĐ - CP, điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi bổ sung năm 2020 thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm kể từ ngày phát hiện (ngày 13/12/2022 lập biên bản vi phạm). Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định 18675/QĐ - XPVPHC ngày 20/12/2022 xử phạt ông L với hình thức phạt chính 30.000.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu để trả lại đất lấn chiếm và nộp 2.581.821 đồng tiền lợi bất hợp pháp là đúng quy định pháp luật và nằm trong thời hiệu xử phạt.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1230/QĐ – UBND ngày 03/3/2023 về việc bác yêu cầu khiếu nại của ông L đối với Quyết định 18675/QĐ-XPVPHC là đúng quy định pháp luật.

[3.3] Đối với việc ông L thực hiện giao dịch mua bán nhà ở và đất ở đối với diện tích đất trên, trong trường hợp quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác (khi có yêu cầu).

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhận định và quyết định là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, đương sự có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phân quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 229, khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

I/Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Đoàn Văn Thanh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mộng N;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 290/2024/HC-ST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng khoản 2 Điều 3, Điều 4, khoản 2 và 9 Điều 7, điểm a khoản 4, khoản 5, điểm a và d khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; khoản 2 Điều 38, Điều 54, Điều 57, Điều 66, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020; Điều 18, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/Bác đơn khởi kiện của ông Đoàn Văn Thanh L về việc:

- Hủy Quyết định số 18675/QĐ - XPVPHC ngày 22/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về xử phạt vi phạm hành chính.

- Hủy Quyết định số 1230/QĐ - XPVPHC ngày 03/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về giải quyết khiếu nại lần đầu

2/Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Đoàn Văn Thanh L, bà Lê Thị Mộng N, mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0041236, 0041235 cùng ngày 23/8/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- Tòa án nhân dân TP.HCM
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (1);
- Lưu (5) 13b (Án NThuy).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên